

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/DS-ST

Ngày: 02-3-2022

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Ngô Kiên Định - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 524/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-DS, ngày 26/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn H - sinh năm 1955; địa chỉ: Ấp A', xã L A, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N - Là luật sư Văn phòng luật sư Ánh Sáng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (vắng mặt, có gửi bản luận cứ).

- Bị đơn:

1/Bà Dương Ngọc Ng - sinh năm 1977 (vắng mặt).

2/Ông Đoàn Văn K - sinh năm 1984 (có mặt, lúc tuyên án vắng mặt không lý do).

3/Bà Phạm Thị D - sinh năm 1953.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Anh Trần Thiện H1, sinh năm 1990, theo Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2022 (có mặt, lúc tuyên án vắng mặt không lý do).

4/Bà Lâm Thị N1 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Đường X, khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ UBND thành phố Cà Mau; địa chỉ: Số 77, đường Q, phường 9, thành phố C (vắng mặt);

2/ Bà Lâm Thị A - sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp A', xã L A, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3/ Anh L1 Quốc L - sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

4/ Anh Trần Thiện H1 - sinh năm 1990 (có mặt, lúc tuyên án vắng mặt không lý do);

5/ Chị L1 Thị L1 - sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Đường X, khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn H trình bày:

Ông H có phần đất chiều ngang 5.50m, chiều dài 14m, tổng diện tích 77m², tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau, được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0376/QSDĐ, ngày 25/11/2002 do ông Huỳnh Văn H và bà Lâm Thị A đứng tên quyền sử dụng. Nguồn gốc phần đất trên là do vợ chồng ông H nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn Q' vào năm 2002.

Giáp ranh với phần đất của ông H gồm những hộ: Bà Dương Ngọc Ng, ông Đoàn Văn K, bà Phạm Thị D, bà Lâm Thị N1, ông Nguyễn Văn T' và một hộ khác nhưng ông H không rõ họ và tên. Ông H chỉ tranh chấp với Ng, K, N1, D. Hai hộ còn lại không tranh chấp do đã có ranh mốc, bờ tường rõ ràng.

Vào năm 2019, ông H dự định xây nhà nên có yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau xuống đo đạc thì phát hiện đất không đủ diện tích so với giấy chứng nhận đã được cấp. Ông H xác định các hộ giáp ranh đã lấn chiếm đất của ông, cụ thể như sau:

Bà Lâm Thị N1 lấn chiếm 5.5m x 3m;

Bà Phạm Thị D lấn chiếm 0.15m x 3.96m;

Ông Đoàn Văn K lấn chiếm 0.15m x 4.03m;

Bà Dương Ngọc Ng lấn chiếm 1.5m x 3.01m.

Tuy nhiên, qua đo đạc thực tế thì diện tích có chênh lệch so với diện tích theo đơn khởi kiện. Do đó, ông Huỳnh Văn H yêu cầu các bị đơn trả lại phần đất lấn chiếm cho ông, đất tọa lạc khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo Trích đo hiện trạng ngày 27/5/2020 của Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị D trả lại phần đất tổng diện tích 0.4m²;

Ông Đoàn Văn K trả lại phần đất tổng diện tích 0.6m²;

Bà Dương Ngọc Ng trả lại phần đất tổng diện tích 0.4m²;

Lúc các bị đơn chuẩn bị xây nhà, có cắm mốc và nhờ ông H xác nhận, ông H đồng ý. Tuy nhiên, khi các bị đơn xây nhà thì không xây đúng các mốc đã cắm mà xây lấn qua phần đất của ông H, do đó ông H yêu cầu ông K, bà D, bà Ng trả lại cho ông H phần đất nói trên.

Ngày 16/3/2021, ông Huỳnh Văn H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Lâm Thị N1, về việc buộc bà N1 trả lại cho ông H phần đất 5.5m x 3m.

Nguyên đơn không yêu cầu thẩm định giá tài sản và tự đưa ra giá tài sản như sau: Đối với phần đất, thì yêu cầu áp dụng giá đất do UBND tỉnh Cà Mau quy định. Đối với cây trồng trên đất (cây dừa) do giá trị không lớn nên nguyên đơn không đặt ra yêu cầu. Đối với nhà, công trình kiến trúc trên đất tranh chấp của các bị đơn, nguyên đơn tự đưa ra giá cụ thể như sau:

Đối với hộ bà Dương Ngọc Ng: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Đối với hộ ông Đoàn Văn K: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Đối với hộ bà Phạm Thị D: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Bị đơn bà Lâm Thị N1 trình bày:

Bà N1 là chị ruột của Lâm Thị Đ'. Phần đất mà ông H yêu cầu bà N1 trả lại nằm trong phần đất diện tích 172,60m² tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho bà Đ'. Nguồn gốc phần đất là do bà Đ' nhận thừa kế của cha mẹ.

Nay ông Huỳnh Văn H cho rằng bà N1 lấn chiếm đất và yêu cầu bà N1 trả lại cho ông H phần đất chiều ngang 5.5m; chiều dài 3m thì bà N1 không đồng ý, vì bà không có lấn chiếm đất của ông H.

Bị đơn bà Dương Ngọc Ng trình bày:

Bà Ng có phần đất chiều ngang 3.0m, chiều dài 12.4m, tổng diện tích 37.2m², tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguồn gốc đất là do bà Ng mua của bà Lý Thị Kim H' vào năm 2012 và đã xây dựng nhà hết đất. Khi xây dựng nhà không có ai tranh chấp và ngăn cản. Đồng thời có các hộ giáp ranh, trong đó có hộ ông H xác định ranh nên bà mới xây dựng. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện chỉ có một mình bà Ng sinh sống trên nhà và đất này.

Bà Ng không có lấn chiếm đất ông H, nên không đồng ý trả đất theo yêu cầu của ông H.

Bị đơn bà Phạm Thị D trình bày:

Bà có phần đất chiều ngang 4,5m, chiều dài 13m tọa lạc tại khóm

2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nguồn gốc đất là do ông Trần Hữu Th tặng cho bà D vào năm 1994. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà D đã xây nhà vào năm 1994 và nhà được xây dựng hết đất.

Bà D Thống nhất Trích đo hiện trạng ngày 27/5/2020 của Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau. Không yêu cầu thẩm định giá tài sản. Đối với phần đất, thì yêu cầu áp dụng giá đất do UBND tỉnh Cà Mau quy định. Đối với công trình kiến trúc trên đất tranh chấp, bà D tự đưa ra giá là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà D đồng ý trả cho ông H phần đất lấn chiếm $0.4m^2$, tuy nhiên do đã xây dựng nhà kiên cố, nếu đập nhà trả đất cho ông H thì không được, nên xin trả cho ông H bằng tiền, theo giá đất do UBND tỉnh Cà Mau quy định.

Bị đơn ông Đoàn Văn K trình bày:

Ông K có phần đất chiều dài 4,5m, chiều ngang 14,5m tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nguồn gốc đất có được là do ông Trần Hữu Th tặng cho vào năm 1980. Hiện ông K đã xây dựng nhà hết đất và đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông K thống nhất Trích đo hiện trạng ngày 27/5/2020 của Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau. Ông K không yêu cầu thẩm định giá tài sản. Đối với phần đất, ông K yêu cầu áp dụng giá đất do UBND tỉnh Cà Mau quy định. Đối với công trình kiến trúc trên đất tranh chấp, ông K tự đưa ra giá là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Tại phiên tòa, ông K đồng ý trả cho ông H phần đất lấn chiếm $0.6m^2$, tuy nhiên do đã xây dựng nhà kiên cố, nếu đập nhà trả đất cho ông H thì không được, nên ông K xin trả cho ông H bằng tiền, theo giá đất do UBND tỉnh Cà Mau quy định.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị A trình bày:

Bà A thống nhất với ý kiến, yêu cầu của ông Huỳnh Văn H. Không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thiện H1 trình bày:

Anh H1 là con ruột bà Phạm Thị D, đang sống cùng nhà với bà D tại địa chỉ số 257, đường X, khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Anh H1 nhận thấy việc ông H yêu cầu bà D trả đất là không có căn cứ, vì đã xây dựng nhà kiên cố. Anh H1 đồng ý trả đất cho ông H bằng giá trị tiền theo giá đất của UBND tỉnh Cà Mau quy định.

Riêng bản thân anh H1 với tư cách là người có quyền L, nghĩa vụ liên quan thì anh H1 không đặt ra yêu cầu gì.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan anh L1 Quốc L trình bày:

Anh L là con ruột bà Phạm Thị D, đang sống cùng nhà với bà D

tại căn nhà số 257, đường X, khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Anh L nhận thấy việc ông H yêu cầu bà D trả 0.4m² đất là không có căn cứ, bởi gia đình anh sinh sống trên phần đất này đã hơn 10 năm và đất hiện còn thiếu diện tích.

Do bận việc nên anh L từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chị L1 Thị L1 trình bày:

Chị L1 là con ruột bà Phạm Thị D, đang sống cùng nhà với bà D tại căn nhà số 257, đường X, khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Chị L1 nhận thấy việc ông H yêu cầu bà D trả 0.4m² đất là không có căn cứ. Do ở xa nên chị L1 từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn phần đất theo Trích đo hiện trạng ngày 27/5/2020 của Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị D trả lại phần đất tổng diện tích 0.4m²;

Ông Đoàn Văn K trả lại phần đất tổng diện tích 0.6m²;

Bà Dương Ngọc Ng trả lại phần đất tổng diện tích 0.4m².

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo hướng buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn phần đất theo yêu cầu nhưng bằng giá trị. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà Lâm Thị N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Lâm Thị N1, bà Dương Ngọc Ng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND thành phố Cà Mau, L1 Quốc L, L1 Thị L1 vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nói trên.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phạm Thị D xác định: Hiện tại trên phần nhà và đất tranh chấp giữa bà D với ông H gồm có bà D và Trần Thiện H1, L1 Thị L1, L1 Quốc L sinh sống; ông Đoàn Văn K xác định hiện chỉ có một mình ông K sinh sống trên phần nhà và đất tranh chấp. Bà Dương Ngọc Ng xác định tại Biên bản hòa giải: Hiện trên phần nhà và đất tranh chấp chỉ có một mình bà D sinh sống. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở đưa những người đang sinh sống trên phần nhà, đất tranh chấp nói trên vào tham gia tố tụng với tư

cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng, phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Nguyên đơn ông Huỳnh Văn H; bị đơn bà Phạm Thị D, ông Đoàn Văn K và bà Lâm Thị A thống nhất xác định:

Phần đất của ông Huỳnh Văn H đã được Ủy ban nhân dân thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2002, còn phần đất của các bị đơn hiện chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận.

Ông H, bà D, ông K xác định không yêu cầu thẩm định giá tài sản. Yêu cầu áp dụng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định để giải quyết trong vụ án.

Các đương sự thống nhất phần đất tranh chấp nằm trên đường X, thuộc đoạn từ Cầu Gành Hào đến Kênh Rạch Rập; thống nhất với bản Trích đo hiện trạng ngày 27/5/2020 của Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Cà Mau. Hiện trạng nhà, đất tranh chấp từ khi xem xét, đo đạc, thẩm định tại chỗ đến nay không thay đổi.

Trên đây là các chứng cứ được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn xác định rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Lâm Thị N1 về việc buộc bà N1 trả lại phần đất 5.5m x 3m. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc các bị đơn là Phạm Thị D, Đoàn Văn K, Dương Ngọc Ng trả cho nguyên đơn phần đất lấn chiếm tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0376/QSDĐ, ngày 25/11/2002 theo Trích đo hiện trạng ngày 27/5/2020 của Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau, cụ thể bà D trả phần đất tổng diện tích 0.4m²; ông K trả phần đất tổng diện tích 0.6m² và bà Ng trả phần đất tổng diện tích 0.4m². Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[5] Ngày 25/11/2002, ông Huỳnh Văn H và bà Lâm Thị A được Ủy ban nhân dân thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0376/QSDĐ chiều ngang 5.50m, chiều dài 14m, tổng diện tích 77m², tọa lạc tại phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Qua đo đạc thực tế, phần đất ông H đang quản lý, sử dụng là có chênh lệch thiếu so phần đất ông H được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khi phần đất của các bị đơn là bà D, bà Ng, ông K chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[6] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phạm Thị D đồng ý trả cho ông H phần đất 0.4m² bằng giá trị. Ông Đoàn Văn K cũng đồng ý trả cho ông H phần đất 0.6m² bằng giá trị. Ông H, bà D, ông K không yêu cầu thẩm định giá tài sản, yêu cầu áp dụng giá đất do UBND tỉnh Cà Mau quy định. Xét yêu cầu của nguyên đơn, được bị đơn

là bà D và ông K đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[7] Đối với bị đơn bà Dương Ngọc Ng: Tại Biên bản về việc hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất ngày 29/10/2019, giữa ông Huỳnh Văn H với bà Dương Ngọc Ng. Bà Ng có ý kiến: Bà Ng đồng ý thỏa thuận giá cả phần diện tích đã lấn qua phần đất của ông H, nhưng nếu giá cả thỏa thuận quá cao thì bà yêu cầu ông H chuyển hồ sơ cho Tòa án giải quyết, nếu Tòa án xử thế nào, bà chấp nhận. Như vậy có cơ sở xác định bà Ng lấn chiếm đất của ông H là có thực tế xảy ra.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo hướng buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn phần đất theo yêu cầu nhưng bằng giá trị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ.

[9] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng các bị đơn là Phạm Thị D, Dương Ngọc Ng, Đoàn Văn K lấn chiếm đất của ông H nên yêu cầu bị đơn trả đất là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, hiện nay phần đất mà nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả lại đã được các bị đơn xây dựng nhà cấp 4, vách tường kiên cố. Nếu buộc các bị đơn trả đất thì sẽ đập tường, sẽ ảnh hưởng lớn đến kết cấu nhà của các bị đơn. Mặt khác diện tích đất tranh chấp không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định buộc các bị đơn trả cho ông H, bà A phần đất lấn chiếm bằng giá trị tiền. Do các đương sự không yêu cầu thẩm định giá tài sản, yêu cầu áp dụng giá đất do UBND tỉnh Cà Mau quy định, nên Hội đồng xét xử cần buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền, cụ thể:

Bà Phạm Thị D trả: $0.4\text{m}^2 \times 9.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 3.600.000$ đồng;

Bà Dương Ngọc Ng trả: $0.4\text{m}^2 \times 9.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 3.600.000$ đồng;

Đoàn Văn K trả: $0.6\text{m}^2 \times 9.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 5.400.000$ đồng;

[10] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Lâm Thị N1. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà N1 là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[11] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên các bị đơn phải chịu chi phí xem xét đo đạc tổng số tiền 10.197.000 đồng. Ông H đã thanh toán xong số tiền trên, nên buộc các bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại cho ông H số tiền 10.197.000 đồng.

[12] Các bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 147, 157, 217, 218, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 100, Điều 203 Luật đất đai;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn H, buộc các bị đơn trả cho ông Huỳnh Văn H và bà Lâm Thị A phần đất lấn chiếm bằng giá trị. Cụ thể buộc:

Bà Phạm Thị D trả số tiền 3.600.000 đồng;

Bà Dương Ngọc Ng trả số tiền 3.600.000 đồng;

Ông Đoàn Văn K trả số tiền 5.400.000 đồng;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn H về việc buộc bị đơn bà Lâm Thị N1 trả cho nguyên đơn phần đất 5.5m x 3m.

Buộc bà Phạm Thị D, bà Dương Ngọc Ng, ông Đoàn Văn K, mỗi người hoàn lại cho ông Huỳnh Văn H chi phí đo đạc số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị D, bà Dương Ngọc Ng, ông Đoàn Văn K mỗi người phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

